| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CP**<br>TỈNH AN GIANG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 70/2021/HS-ST
Ngày 14 - 12 - 2021

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CP, TỈNH AG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Duy Linh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Cao Trí.

Ông Nguyễn Phú Lộc.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Văn Quang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh AG.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CP tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Kim Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh AG xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2021 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 1601/TB-TA ngày 29 tháng 11 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Thành Nh, sinh năm 1989, tại huyện CP, tỉnh AG; nơi cư trú: Ấp MH, xã MP, huyện CP, tỉnh AG; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành Long, sinh năm 1940 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim Tư, sinh năm 1940 (đã chết); bị cáo có vợ tên Cao Kim Ngân, sinh năm 1986 (đã chết), có 02 con tên Nguyễn Thị Ngọc, sinh năm 2010 và Nguyễn Thị Thảo Nhi, sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: Không. Về nhân thân: Từ nhỏ sống chung với cha mẹ, học đến lớp 3 thì nghỉ học, làm thuê sinh sống cho đến ngày phạm tội; bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 19/7/2021 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Lê Thị U, sinh năm 1977; nơi cư trú: Ấp MP, xã MĐ, huyện CP, tỉnh AG (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Lê Thị U:*

1. Hứa Thanh S (Tâm), sinh năm 1974; nơi cư trú: Ấp MP, xã MĐ, huyện CP, tỉnh AG (có mặt)

2. Hứa Lê Thị Thùy Tr, sinh ngày 03/3/2007; nơi cư trú: Ấp MP, xã MĐ, huyện CP, tỉnh AG (do cha ruột là Hứa Thanh S đại diện tham gia tố tụng).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Trần Văn B, sinh năm 1962; nơi cư trú: Tổ 01, ấp MQ, xã MP, huyện CP, tỉnh AG (có mặt)

2. Công ty BM An Giang; địa chỉ trụ sở: 29-31 Nguyễn Văn Cưng, phường ML, thành phố LX, tỉnh AG. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Bình Ng, chức vụ: Giám đốc Công ty (vắng mặt)

- *Người làm chứng*:

1. Lê Phước T (Kha), sinh ngày 21/8/2006; có người đại diện hợp pháp là Nguyễn Thị U1 (mẹ ruột), sinh năm 1986 (vắng mặt)

2. Lê Thanh T, sinh năm 1980 (vắng mặt)

3. Lê Văn C, sinh năm 1969 (có mặt)

4. Lâm Thị Hồng Nh1, sinh năm 1978 (vắng mặt)

5. Trần Thanh S1, sinh năm 1987 (có mặt)

6. Trần Văn T (Tý), sinh năm 1991 (có mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 26/02/2021, Nguyễn Thành Nh sau khi đã sử dụng rượu bia (nồng độ cồn 3,75g/l), một mình điều khiển xe mô tô biển số 67C1-6358, lưu thông trên tuyến Quốc lộ 91 theo hướng Long Xuyên - Châu Đốc. Khi đến khu vực tổ 19, Ấp MP, xã MĐ, huyện CP, do xe không bật đèn chiếu sáng và không làm chủ tay lái, Nhựt điều khiển xe mô tô đụng vào Lê Thị U đang đi bộ từ lề trái sang lề phải theo hướng Long Xuyên – Châu Đốc. Hậu quả làm Út chết.

*Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 43/21/TT ngày 27/02/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang xác định:* Lê Thị U, sinh năm 1977; ngụ: Ấp MP, xã MĐ, huyện CP, tỉnh AG chết do gãy trật cột sống cổ, chèn ép tủy.

*Tại Phiếu kết quả xét nghiệm ngày 26/02/2021 của Bệnh viện đa khoa khu vực tỉnh An Giang đối với Nguyễn Thành Nh xác định:* Định lượng Ethanol là 3,75g/l.

*Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường và Biên bản khám phương tiện ngày 26/02/2021, 27/02/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện CP, ghi nhận:*

- Hiện trường của đoạn đường nơi xảy ra tai nạn trên quốc lộ 91, thuộc tổ 19, Ấp MP, xã MĐ, huyện CP. Đoạn đường thẳng, mặt đường được rải bê tông nhựa tương đối bằng phẳng. Bề rộng mặt đường 11 mét, không bị che khuất tầm nhìn giữa đường có vạch S màu vàng đứt quảng dùng để phân chia hai dòng phương tiện ngược chiều nhau được thảm nhựa.

+ Vết hằng có màu đen chiều dài là 1,7 mét, chiều rộng 0,05 mét đầu vết hằng hướng Châu Phú và đuôi vết hằng hướng Châu Đốc; đầu vết hằng cách lề đường 4,5 mét, đuôi cách lề đường 4,35 mét và cách vị trí đầu vết cày 1 là 1,3 mét.

+ Vết cày 1: có chiều dài 3,1 mét đầu vết cày hướng Châu Phú, đuôi hướng Châu Đốc, đầu vết cày cách lề đường 4,5 mét, đuôi vết cày cách lề đường 4,8 mét và đầu vết cày cách chiếc dép 0,9 mét, đuôi vết cày cách đầu vết cày 2 là 3,65 mét.

+ Vết cày 2: có chiều dài 6,6 mét, đầu vết cày cách lề 4,6 mét, đuôi vết cày cách lề 4,15 mét và cách vết cày 3 là 2,05 mét.

+ Vết cày 3: có chiều dài 7 mét, đầu vết cày hướng Châu Phú, đuôi vết cày hướng Châu Đốc, đầu vết cày cách lề 4,65 mét, đuôi vết cày cách lề 4,9 mét.

+ Xe mô tô biển số 67C1-3658 ngã về bên trái của xe, đầu hướng Châu Phú, đuôi xe hướng Châu Đốc, tâm trục trước cách lề đường 5,1 mét, tâm trục sau cách lề đường 4,6 mét.

+ Nạn nhân Lê Thị U ngã với tư thế nằm ngữa đầu nạn nhân hướng Châu Đốc, chân hướng Châu Phú, đầu cách lề đường 1,3 mét và cách mốc cố định là 21,8 mét.

- Xe mô tô biển số 67C1-6358: Chắn bùn trước bị vỡ đứt rời khỏi xe; Chảng ba cụm giảm sóc trước bị cong vênh theo hướng từ sau ra trước; Mặt nạ trước bị vỡ văng mất; Cụm đèn chiếu sáng trước bị vỡ rời khỏi vị trí; Nắp trước tay lái bị vỡ văng mất; Ốp nhựa tay lái bên trái bị ma sát mài mòn; Cụm công tắc đèn chiếu sáng tay lái bên phải bị bung hở rời khỏi vị trí, công tắc bật hết cở về phía bên trái, cụm công tắc đề bị bung hở rời khỏi vị trí; Gác chân trước bên trái bị mài mòn võ nhựa và kim loại theo hướng từ trước ra sau; Giá đèo hàng có kích thước 74x45cm bị ma sát mài mòn không tạo cạnh bên trái theo hướng từ trên xuống dưới từ trước ra sau, cách yên xe 06cm.

*Tang vật thu giữ trong vụ án gồm:*

- 01 (Một) xe mô tô biển số 67C1-6358, 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67C1-6358, 01 (Một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự xe mô tô biển số 67C1-6358 (đã trả lại cho Trần Văn B theo biên bản ngày 26/10/2021).

- 01 (Một) chiếc dép (đã trả lại cho Hứa Thanh S theo biên bản ngày 27/3/2021).

*Trong quá trình điều tra và truy tố, bị cáo Nguyễn Thành Nh đã khai nhận như sau:*

Vào chiều ngày 26/02/2021, Nhựt uống rượu say và có gọi cho bạn gái tên Sen nhà ở Kênh 1 thuộc xã MP, huyện CP thì Sen nói con của Sen đang sinh em bé và Sen đang nuôi con tại Bệnh viện Đa khoa khu vực tỉnh An Giang. Nhựt nảy sinh ý định đi thăm Sen nên mượn xe mô tô của Sang đi Châu Đốc nhưng Sang thấy Nhựt đã say rượu nên không cho mượn xe. Nhựt đi ra phía sau nhà Sang nằm nghỉ khoảng 30 phút thì đi ra phía trước nhà Buộc (cha của Sang); Nhựt thấy có nhiều xe mô tô đang đậu trước nhà, trong đó có xe mô tô của Buộc mang biển số 67C1-6358. Nhựt biết xe này của Buộc thường ngày đi cắt cỏ cho bò ăn, do Nhựt có đi làm chung với các con của Buộc và sống nhờ phía sau nhà Buộc, trên xe có gắn sẵn chìa khóa. Nhựt lấy xe mô tô biển số 67C1-6358 của Buộc chạy ra hướng Quốc lộ 91, lúc lấy xe trời gần tối, trên đường đi Nhựt có mở đèn chiếu sáng phía trước xe nhưng do đèn xe bị chập điện nên lúc sáng lúc tắt, chạy đến Kênh 1, xã MP thì đèn xe tắt hẳn. Nhựt tiếp tục chạy xe ra Quốc lộ 91 và chạy lên hướng Châu Đốc. Do say rượu nên Nhựt chỉ nhớ diễn biến khi chạy xe đến cua Mỹ Đức; diễn biến vụ tai nạn như thế nào thì Nhựt không nhớ; khi Nhựt tỉnh dậy thì thấy mình đang điều trị tại Bệnh viện và nghe nói lại là Nhựt đã gây tai nạn làm một người phụ nữ tử vong.

Việc Nhựt lấy xe mô tô biển số 67C1-6358 của Buộc thì Nhựt không hỏi ai, lúc lấy xe không ai thấy, mục đích lấy xe để đi thăm bệnh ở Châu Đốc xong sẽ về trả lại, chứ không có ý định chiếm đoạt xe, do Nhựt và gia đình Buộc quen biết nhau, Nhựt thường hay mượn xe sau đó trả lại. Nhựt đã được Sở giao thông vận tải tỉnh An Giang cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 nhưng đã làm mất. Do hoàn cảnh khó khăn nên đến nay Nhựt vẫn chưa bồi thường cho gia đình bị hại.

*Người đại diện hợp pháp của bị hại, Hứa Thanh S trình bày:*

Vào tối ngày 26/02/2021, S điều khiển xe mô tô chở Út lưu thông trên Quốc lộ 91 theo hướng Châu Đốc – Long Xuyên đến nhà mẹ của Út thuộc Ấp MP, xã MĐ cúng lễ. Khi đến nơi, S đậu xe phía lề phải cặp Quốc lộ 91 theo hướng Châu Đốc – Long Xuyên; S và Út đi bộ sang đường. S đi trước Út khoảng 0,5-0,7m. Khi S đi đến vạch kẻ giữa đường thì Út còn ở phía sau hơi chếch về phía tay trái của S. Lúc này, S phát hiện xe do Nhựt điều khiển chạy theo hướng Long Xuyên – Châu Đốc với tốc độ cao, không mở đèn chiếu sáng,

cách S khoảng 20m; xe Nhựt vừa chạy vừa lách sang trái để tránh các xe cùng chiều phía trước. S và Út thấy vậy nên dừng lại, không đi tiếp. Khi xe Nhựt cách S khoảng 7-8m thì S bước với sang phần đường bên phải theo hướng Long Xuyên – Châu Đốc, không chú ý là Út có di chuyển hay không. Lúc này xe Nhựt va chạm vào người Út, làm Út ngã vào trong lề phải theo hướng Long Xuyên – Châu Đốc, xe Nhựt ngã ở giữa đường. Do S đang tránh xe Nhựt và không quay lại xem nên không xác định vị trí xe Nhựt va chạm vào người Út. Út được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa khu vực tỉnh An Giang thì tử vong. Sau khi tai nạn xảy ra, Nhựt không đến thăm hỏi và hỗ trợ gì cho gia đình Út. S yêu cầu xử lý hình sự Nhựt theo quy định pháp luật; yêu cầu Nhựt phải bồi thường số tiền tổng cộng là 229.447.000 đồng.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn B trình bày:*

Khoảng 09 giờ ngày 26/02/2021, Buộc chạy xe mô tô biển số 67C1-6358 về đậu dưới sàn nhà và đem chìa khóa xe để ở vách trước nhà. Khoảng 17 giờ cùng ngày Buộc thấy Nhựt đến nhà Sang, say rượu và hỏi mượn xe của Sang nhưng Sang không cho. Buộc thấy Nhựt có đến trước nhà Buộc nhưng không vào nhà và không có hỏi mượn xe. Buộc vào nhà ăn cơm đến khoảng 18 giờ 30 phút Buộc xuống sàn nhà phát hiện xe mô tô biển số 67C1-6358 đã bị mất, không rõ ai lấy, sau đó thì biết Nhựt đã lấy xe và gây tai nạn. Buộc không yêu cầu Nhựt bồi thường thiệt hại hư hỏng xe; không yêu cầu xử lý hình sự Nhựt về tội trộm cắp tài sản, do Nhựt có quen biết với gia đình Buộc và có nhiều lần mượn xe đi về rồi trả, chứ không có mục đích chiếm đoạt tài sản.

*Đại diện theo ủy quyền của Công ty BM An Giang, Hoàng Minh Hưng trình bày:* Chủ xe mô tô biển số 67C1-6358 có tham gia bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc của Công ty BM An Giang. Tuy nhiên, do người điều khiển xe khi xảy ra tai nạn không có giấy phép lái xe mô tô nên Công ty không chi trả bảo hiểm trong trường hợp này.

*Những người làm chứng* Lê Phước T (Kha), Lê Thanh T, Lê Văn C, Lâm Thị Hồng Nh1, Trần Thanh S1, Trần Văn T (Tý) khai phù hợp với nội dung vụ án.

Tại bản Cáo trạng số: 73/CT-VKSCP ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CP đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện CP để xét xử Nguyễn Thành Nh về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa:*

Bị cáo Nguyễn Thành Nh khai nhận phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố. Bị cáo thừa nhận nội dung bản Cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng, bị cáo nhận tội, không tranh luận. Bị cáo có hoàn cảnh khó

khăn, hiểu biết pháp luật còn hạn chế; giao 02 con nhỏ cho cha mẹ vợ nuôi dưỡng, bị cáo đi làm thuê sinh sống có thường đến thăm con. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 229.447.000 đồng theo yêu cầu của đại diện hợp pháp của bị hại. Lời nói sau cùng, bị cáo nhận thấy ăn năn hối cải, xin lỗi gia đình bị hại, xin giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại, Hứa Thanh S trình bày phù hợp với lời khai của mình trong giai đoạn điều tra, truy tố. Những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của Lê Thị U gồm có: S và con là Hứa Lê Thị Thùy Tr, ngoài ra không còn ai khác. S yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo Nhựt theo quy định pháp luật; yêu cầu bị cáo Nhựt bồi thường tổng số tiền 229.447.000 đồng, bao gồm:

- Chi phí điều trị cho Lê Thị U tại bệnh viện từ ngày 26/02/2021 đến ngày 27/02/2021 là: 13.447.000 đồng.

- Chi phí mai táng, xây mồ mả, cúng tuần: 30.000.000 đồng.

- Tổn thất tinh thần: 150.000.000 đồng.

- Tiền trợ cấp hàng tháng cho con gái Lê Thị U tên Hứa Lê Thị Thùy Tr, sinh ngày 03/3/2007 cho đến khi đủ 18 tuổi là: 36.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn B trình bày phù hợp với lời khai của mình trong giai đoạn điều tra, truy tố. Buộc đã nhận lại xe mô tô biển số 67C1-6358 kèm theo các giấy tờ xe; không yêu cầu bị cáo Nhựt bồi thường thiệt hại; không yêu cầu chi trả bảo hiểm xe.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CP thực hiện quyền công tố, giữ nguyên quyết định như Cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, Viện kiểm sát đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Nh từ 03 (Ba) năm đến 04 (Bốn) năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về biện pháp tư pháp, đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 591, 593 và 601 Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo Nhựt có trách nhiệm bồi thường cho gia đình bị hại Lê Thị U số tiền tổng cộng là 229.447.000 đồng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về Quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong giai đoạn điều tra và truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện CP, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CP, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có lời khai ở Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai nhận của bị cáo trong giai đoạn điều tra và nội dung vụ án, nên việc vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

[2.1] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành Nh thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát; phù hợp với các lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản vụ việc tai nạn giao thông ngày 26/02/2021 và Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của người bị nạn ngày 26/02/2021 của Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ Công an tỉnh An Giang; Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông và Sơ đồ hiện trường ngày 26/02/2021, Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông ngày 27/02/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CP; Biên bản khám nghiệm tử thi ngày 27/02/2021 và Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 43/21/TT ngày 27/02/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang và các vật chứng thu giữ được trong vụ án.

[2.2] Do đó có đủ cơ sở xác định: Vào ngày 26/02/2021, trên tuyến Quốc lộ 91 thuộc khu vực Ấp MP, xã MĐ, huyện CP, tỉnh AG, Nguyễn Thành Nh có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 67C1-6358 theo hướng Long Xuyên-Châu Đốc, đã đụng vào người Lê Thị U đang đi bộ qua đường. Hậu quả làm Lê Thị U chết do gãy trật cột sống cổ, chèn ép tủy. Bị cáo điều khiển xe mô tô tham gia giao thông trong tình trạng có sử dụng rượu, bia (nồng độ cồn trong máu 3.75 g/l) là vi phạm quy định tại khoản 6 Điều 5 của Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia năm 2019. Xe lưu thông vào buổi tối nhưng không có hệ thống đèn chiếu sáng là không đảm bảo an toàn giao thông; bị cáo điều khiển xe thiếu quan sát, không giảm tốc độ khi phía trước có người đi bộ ngang đường, không làm

chủ tay lái dẫn đến va chạm gây tai nạn giao thông, xâm phạm đến tính mạng của nạn nhân. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo khoản 4, khoản 8 và khoản 19 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ.

[2.3] Bị cáo Nguyễn Thành Nh là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã được đào tạo về lái xe và được cấp giấy phép lái xe hạng A1 (theo văn bản trả lời xác minh của Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang) nên bị cáo biết rõ khi tham gia giao thông phải đảm bảo các điều kiện về an toàn giao thông, nhưng bị cáo vẫn điều khiển xe trong tình trạng có sử dụng rượu, bia và không đảm bảo an toàn gây ra tai nạn giao thông. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại tính mạng của bị hại, gây mất an toàn giao thông đường bộ. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Thành Nh đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện CP truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2.4] Xét về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội nhận thấy: Xe mô tô tải biển số 67C1-6358 là nguồn nguy hiểm cao độ, nếu va chạm trực tiếp với người tham gia giao thông khác thường gây ra hậu quả rất nghiêm trọng về tính mạng, sức khỏe và tài sản, nên người điều khiển xe phải được cấp giấy phép lái xe hạng A1 và có kiến thức về quy tắc an toàn khi tham gia giao thông. Xe của bị cáo điều khiển đã bị hư hệ thống đèn chiếu sáng; khi bị cáo đã uống rượu say mặc dù đã được khuyên can không được lái xe nhưng bị cáo vẫn tìm mọi cách lấy xe của người khác để điều khiển đi Châu Đốc, mà không nghĩ đến hậu quả nếu gây ra tai nạn giao thông. Trong điều kiện trên đường có xe đang lưu thông cùng chiều, trời tối và xe không có đèn chiếu sáng nhưng bị cáo vẫn chạy xe nhanh, thiếu quan sát chướng ngại vật phía trước; khi xe đến gần người đi bộ sang đường nhưng bị cáo vẫn không giảm tốc độ dẫn đến không làm chủ tay lái nên không thể tránh khỏi và va chạm vào người nạn nhân, làm cho nạn nhân bị thương tích nặng và tử vong. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây đau thương cho gia đình nạn nhân, gây hoang mang và lo sợ cho người tham gia giao thông khi chứng kiến vụ tai nạn xảy ra. Do đó, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tương xứng để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung, nhắc nhở người tham gia giao thông cần chấp hành nghiêm luật giao thông đường bộ.

[2.5] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; là thành phần lao động nghèo, nhận thức pháp luật còn hạn chế, đang có 02 con nhỏ. Do đó, Hội đồng

xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có xem xét giảm một phần hình phạt đối với bị cáo.

[2.6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định, để tạo điều kiện cho bị cáo cải thiện bản thân, trở thành công dân tốt, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[2.7] Về hành vi bị cáo Nhựt tự ý lấy xe mô tô biển số 67C1- 6358 của Trần Văn B điều khiển gây tai nạn, nhưng không có ý thức chiếm đoạt xe. Ông Buộc cũng thừa nhận bị cáo đã nhiều lần mượn xe rồi trả chứ không có mục đích chiếm đoạt nên không yêu cầu xử lý hình sự đối với Nhựt. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CP không xử lý đối với Nhựt về hành vi trộm cắp tài sản là phù hợp.

[3] Về biện pháp tư pháp:

[3.1] Đối với các vật chứng gồm: 01 (Một) xe mô tô biển số 67C1-6358; 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 67C1-6358; 01 (Một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự xe mô tô biển số 67C1-6358; 01 (Một) chiếc dép của Hứa Thanh S. Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CP đã trả lại cho Trần Văn B và Hứa Thanh S là đúng quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3.2] Về yêu cầu bồi thường thiệt hại của người đại diện hợp pháp của bị hại, xét thấy: Đối với yêu cầu bồi thường chi phí điều trị cho Lê Thị U tại bệnh viện từ ngày 26/02/2021 đến ngày 27/02/2021 số tiền 13.447.000 đồng (**1**) là phù hợp với các hóa đơn, chứng từ điều trị tại Bệnh viện Đa khoa khu vực tỉnh An Giang nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với yêu cầu bồi thường chi phí mai táng, xây mồ mả, cúng tuần số tiền 30.000.000 đồng (**2**) là phù hợp với các chi phí phát sinh trong việc mai táng theo phong tục tại địa phương, bị cáo Nhựt đồng ý bồi thường chi phí này nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.3] Về yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần. Theo quy định tại khoản 2 Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015, mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần trong trường hợp tính mạng bị xâm phạm do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa không quá 100 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định. Mức lương cơ sở hiện nay là 1.490.000 đồng/tháng. Xét thấy, người đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo thống nhất được về mức bồi thường tổn thất về tinh thần là 150.000.000 đồng (**3**) nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.4] Đối với yêu cầu về tiền trợ cấp hàng tháng cho con gái của Lê Thị U tên Hứa Lê Thị Thùy Tr, sinh ngày 03/3/2007. Xét thấy, Lê Thị U trước khi chết đang có nghĩa vụ nuôi dưỡng đối với cháu Trang nên bị cáo Nhựt phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Trang kể từ thời điểm Lê Thị U chết vào ngày

27/02/2021 cho đến khi cháu Trang đủ 18 tuổi và có khả năng lao động được. Số tiền cấp dưỡng người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu là 36.000.000 đồng (**4**), tương ứng với thời gian cấp dưỡng 04 năm 05 ngày, tương đương mỗi tháng cấp dưỡng một nửa mức lương cơ sở do Nhà nước quy định; bị cáo đồng ý với số tiền cấp dưỡng này. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.5] Như vậy, bị cáo Nhựt có trách nhiệm bồi thường cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của Lê Thị U (bao gồm ông Hứa Thanh S và cháu Hứa Lê Thị Thùy Tr) số tiền tổng cộng là: (**1**) + (**2**) + (**3**) + (**4**) = 229.447.000 đồng. Do tại phiên tòa, bị cáo Nhựt và người đại diện hợp pháp của bị hại thỏa thuận được về việc bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các bên.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

*Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 260; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;*

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành Nh phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành Nh 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày 19 (Mười chín) tháng 7 (Bảy) năm 2021 (Hai không hai một).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thành Nh.

*Căn cứ vào Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 591, 593 và 601 Bộ luật Dân sự năm 2015;*

Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại về việc: Bị cáo Nguyễn Thành Nh có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của Lê Thị U (bao gồm ông Hứa Thanh S và cháu Hứa Lê Thị Thùy Tr) số tiền tổng cộng là: 229.447.000 đồng (Hai trăm hai mươi chín triệu bốn trăm bốn mươi bảy nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Nguyễn Thành Nh chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án thì còn phải chịu một khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

*Căn cứ vào các điều 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban*

*thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

- Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành Nh phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 11.472.000 đồng (Mười một triệu bốn trăm bảy mươi hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Thành Nh, ông Hứa Thanh S và ông Trần Văn B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Bị cáo, bị hại, đương sự (4);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện CP (1);
- Nhà tạm giữ, THAHS CA HCP (2);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- Chi cục THADS huyện CP (1);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh AG (1);
- Sở Tư Pháp tỉnh AG (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1);
- Lưu VT (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Duy Linh**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Duy Linh**

**Lê Cao Trí** **Nguyễn Phú Lộc**